

Thông tin về đề án tốt nghiệp Đại học 2017-2018

(Nội dung tóm tắt các đề án tham khảo tại các Bộ môn chuyên ngành)

STT	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Thiết kế phân xưởng sx amoniac từ khí thiên nhiên công suất 340 tấn/ngày	Đào Tuấn Anh	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
2	Thiết kế phân xưởng cracking xúc tác cận mazut của quá trình chưng cất dầu thô, năng suất 2,7tr tấn/năm	Đoàn Minh Chiến	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
3	Thiết kế công nghệ bể chứa dầu diesel dung tích 10.000m3 theo tiêu chuẩn API650	Nguyễn Tư Duy	TS. Nguyễn Anh Vũ	
4	Mô phỏng và đánh giá độ sụt áp trong hệ thống GDC Vũng Tàu	Nguyễn An Giang	TS. Nguyễn Anh Vũ	
5	Thiết kế phân xưởng sản xuất MTBE	Nguyễn Thị Hải	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
6	Nghiên cứu quá trình glycolysis của polycarbonate trong điều kiện xúc tác kiềm	Vũ Văn Sang	TS. Nguyễn Anh Vũ	
7	Nghiên cứu tổng hợp và đặc trưng xúc tác Zn-B/ZSM-5 cho phản ứng thơm hóa n-hexan	Hồ Anh Tài	PGS. Phạm Thanh Huyền	
8	Thiết kế phân xưởng sản xuất cumen năng suất 160 tấn/năm	Lê Văn Thiên	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
9	Nghiên cứu, tổng hợp phụ gia graphene ứng dụng tổng hợp mỡ chịu nhiệt silicone.	Lê Thị Thuỳ	TS. Nguyễn Trần Hùng, PGS. Phạm Thanh Huyền	
10	Thiết kế phân xưởng sản xuất Formaline từ MeOH năng suất 40000 tấn/năm	Phạm Thanh Dương	TS. Nguyễn Thị Hà Hạnh	
11	Nghiên cứu thiết lập thiết bị phản ứng vi dòng điện hóa để điện phân furan	Trần Thị Lệ Giang	PGS. Nguyễn Hồng Liên	
12	Nghiên cứu tổng hợp màng TiO2 trên chất mang gốm ứng dụng để xử lý nước thải	Trịnh Vinh Giang Khánh	PGS. Lê Minh Thắng	
13	Thiết kế phân xưởng sản xuất Cumen năng suất 40.000 tấn/năm	Trần Thanh Mai	TS. Nguyễn Thị Hà Hạnh	
14	Nghiên cứu xúc tác CuO biến tính bởi B cho phản ứng oxy hóa chọn lọc propylene	Vũ Quốc Quân	PGS. Lê Minh Thắng	
15	Thiết kế phân xưởng alkyl hóa benzen sản xuất cumen năng suất 38000 tấn/năm	Trần Văn Tới	PGS. Nguyễn Hồng Liên	
16	Thiết kế phân xưởng oxi hóa cumen sản xuất phenol năng suất 36000 tấn/năm	Nguyễn Thế Thắng	PGS. Nguyễn Hồng Liên	
17	Thiết kế phân xưởng Reforming xúc tác chuyển động, năng suất 390.000 tấn/năm	Trương Quốc Thịnh	TS. Đào Quốc Tùy	
18	thiết kế phân xưởng cracking xúc tác năng suất 6.5 triệu tấn/năm	Hồ Thị Thu	TS. Nguyễn Hàn Long	
19	Thiết kế phân xưởng sản xuất xăng isome hóa	Hoàng Văn Thu	TS. Đào Quốc Tùy	
20	Nghiên cứu tổng hợp metanol từ CO2, sử dụng xúc tác trên cơ sở Ni-Ga	Ngô Đức Công	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
21	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chế tạo xúc tác mesocarbon từ vỏ trấu	Ngô Minh Đạt	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
22	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình tổng hợp xúc tác Ni-Ga cho phản ứng chuyển hóa CO2 thành metanol nhiên liệu	Nguyễn Thị Hạnh	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
23	Thiết kế phân xưởng reforming xúc tác năng suất 6.9 triệu tấn/năm với công nghệ xúc tác chuyển động tái sinh liên tục nhằm thu xăng chất lượng cao	Nguyễn Văn Hưng	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
24	Thiết kế phân xưởng sản xuất amoniac từ khí tự nhiên năng suất 250.000 tấn/năm	Võ Đình Mạnh	TS. CHU Hải Nam	

25	Thiết kế phân xưởng sản xuất benzen bằng phương pháp hydrodealkyl hóa toluen năng suất 95.000 tấn/năm	Đặng Trọng Nguyên	TS. CHU Hải Nam	
26	Highly selective dehydrogenation of methylcyclohexane on Pt-Sn intermetallic compound catalysts	Nguyễn Thị Kim Anh	GS. Komatsu Takayuki (Tokyo Institute of technology); PGS.TS Phạm Thanh Huyền	
27	Thiết kế phân xưởng cracking xúc tác chuyển động, năng suất 2,5 triệu tấn/năm	Đào Tuấn Anh	TS. Đào Quốc Tuyền	
28	Thiết kế phân xưởng alkyl hóa benzen 45000 T/năm	Ma Văn Lưu	TS. Nguyễn Anh Vũ	
29	Thiết kế phân xưởng cracking dầu nặng nhằm thu xăng nhiên liệu	Phạm Thị Thanh Thanh	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
30	Thiết kế phân xưởng cracking xúc tác FCC với thời gian tiếp xúc ngắn	Lê Văn Thành	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
31	Thiết kế kho chứa nhiên liệu Ethanol thể tích 600m ³ .	Ngô Thị Trang	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
32	Thiết kế hệ thống lọc bụi của phân xưởng tái chế nhôm	Nguyễn Tài Văn	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
33	MP CN SX EDC bằng oxi clo hóa	Phạm Quốc Anh	PGS. Phạm Thanh Huyền	
34	Nghiên cứu tổng hợp Zn-B/ZSM-5 cho phản ứng thom hóa n-hexan:	Phạm Thị Kim Anh	PGS. Phạm Thanh Huyền	
35	thiết kế đường ống CVD - CPP Lô B	Vũ Thị Ngọc Anh	PGS. Phạm Thanh Huyền	
36	Nghiên cứu tổng hợp và đặc trưng ZSM-5 làm phụ gia cho xt FCC	Phạm Văn Duy	PGS. Phạm Thanh Huyền - TS. Đặng Thanh Tùng (PVI)	
37	Nghiên cứu tổng hợp Cu-B/ZSM-5 cho phản ứng oxi hóa hoàn toàn phenol	Lê Thị Hà	PGS. Phạm Thanh Huyền	
38	MP công nghệ sản xuất methanol ở áp suất thấp từ khí tổng hợp	Lê Thảo Linh	PGS. Phạm Thanh Huyền	
39	MP CN sản xuất MTBE	Đỗ Thế Nghiêm	PGS. Phạm Thanh Huyền	
40	thiết kế phân xưởng izome hoá sản xuất xăng có trị số octan cao NS 0,66tr t/năm	Vũ Thị Nhung	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
41	thiết kế phân xưởng chưng cất dầu thô nặng năng suất 5,12 tr t/ năm	Đặng Thị Bích Phương	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
42	thiết kế phân xưởng chưng cất dầu thô nhẹ năng suất 5,55 tr t/ năm	Lương Hữu Quyền	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
43	MP CN sản xuất styren	Đoàn Trung Sơn	PGS. Phạm Thanh Huyền	
44	thiết kế phân xưởng làm sạch dầu nhờn bằng dung môi chọn lọc năng suất 850 000 t/ năm	Vũ Hoàng Sơn	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
45	thiết kế phân xưởng reforming xúc tác với lớp xúc tác cố định năng suất 2,66 tr t/ năm	Lưu Đức Tài	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
46	thiết kế phân xưởng chưng cất mazut để sản xuất các phân đoạn dầu nhờn năng suất 2,33 tr t/ năm	Nguyễn Quang Thi	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
47	thiết kế phân xưởng cracking xúc tác tái sinh 1 cấp năng suất 1,799 tr t/ năm	Nguyễn Đức Thịnh	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
48	MP CN sản xuất cumen	Lê Đức Tiến	PGS. Phạm Thanh Huyền	
49	thiết kế phân xưởng làm sạch dầu nhờn bằng furfural năng suất 750000 t/ năm	Nguyễn Đình Tú	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
50	thiết kế phân xưởng cracking xúc tác với nguyên liệu là cặn mazut năng suất 2,555 tr t/ năm	Đỗ Văn Tuyền	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
51	Nghiên cứu tổng hợp và đặc trưng xúc tác KL/SBA-15 cho phản ứng F-T	Đoàn Thị Ngọc Ánh	PGS. TS. Đào Quốc Tuyền	
52	Nghiên cứu tổng hợp và đặc trưng xúc tác KL/MCM-41 cho phản ứng F-T	Vũ Ngọc Ánh	PGS. TS. Đào Quốc Tuyền	

53	Nghiên cứu mô phỏng và tối ưu hóa xường Amo của nhà máy đạm Phú Mỹ	Nguyễn Thị Ngọc Bích	PGS. Lê Minh Thắng	
54	Thiết kế phân xưởng cracking xúc tác chuyển động, năng suất 2,7 triệu tấn/ năm	Vũ Văn Đại	PGS. TS. Đào Quốc Tuy	
55	Thiết kế phân xưởng sản xuất LPG	Trần Hải Đăng	PGS. Lê Minh Thắng	
56	Thiết kế phân xưởng alkyl hóa, năng suất 290.000 tấn/năm	Hoàng Văn Đạt	PGS. TS. Đào Quốc Tuy	
57	Thiết kế phân xưởng chưng cất dầu thô nhiều phần nhẹ, năng suất 6,1 triệu tấn/năm	Phạm Văn Duẩn	PGS. TS. Đào Quốc Tuy	
58	Nghiên cứu khảo sát đánh giá phương án kết nối mỏ Su Từ Trắng về đường ống Nam Côn Sơn 2	Nguyễn Việt Hà	TS. Nguyễn Thị Hà Hạnh	
59	Nghiên cứu tổng hợp xt TiO ₂ trên chất nền bằng pp CVD	Hoàng Thế Huỳnh	PGS. Lê Minh Thắng	
60	Nghiên cứu tổng hợp và đặc trưng xúc tác cho phản ứng hydropolymer hóa etylen	Nguyễn Tuấn Khanh	PGS. TS. Đào Quốc Tuy	
61	Nghiên cứu xúc tác CuO-B cho phản ứng oxy hóa chọn lọc propylene	Đỗ Mạnh Kiên	PGS. Lê Minh Thắng	
62	Nghiên cứu hoạt tính xúc tác MnO ₂ -Co ₃ O ₄ -CeO ₂ cho quá trình xử lý NOx trong khí thải	Bùi Tùng Lâm	PGS. Lê Minh Thắng	
63	Nghiên cứu giải pháp cải thiện quá trình vận hành đường ống Bạch Hổ - Dinh Cố khi lưu lượng suy giảm	Phạm Đắc Nhân	TS. Nguyễn Thị Hà Hạnh	
64	Nghiên cứu tổng hợp xúc tác TiO ₂ biến tính bằng graphene để xử lý chất màu trong nước thải	Trịnh Huy Quang	PGS. Lê Minh Thắng	
65	Thiết kế phân xưởng isomer hóa, năng suất 310.000 tấn/năm	Vũ Việt Thắng	PGS. TS. Đào Quốc Tuy	
66	Thiết kế phân xưởng sản xuất metanol, năng suất 150.000 tấn/năm	Đặng Thị Minh Thúy	PGS. TS. Đào Quốc Tuy	
67	Nghiên cứu phản ứng hydroformyl hóa etylen trên xt tâm chấtlồng ion	Phạm Thị Tiến	PGS. Lê Minh Thắng	
68	Thiết kế phân xưởng chưng cất dầu thô ít phần nhẹ, năng suất 6,5 triệu tấn/năm	Nguyễn Thành Trung	PGS. TS. Đào Quốc Tuy	
69	Nghiên cứu xử lý toluen trong khí thải bằng phương pháp hấp phụ-oxy hóa	Phan Thanh Trung	PGS. Lê Minh Thắng	
70	Nghiên cứu tổng hợp xt CuO bổ sung các kim loại chuyển tiếp cho phản ứng oxy hóa chọn lọc propylene và metan	Bùi Anh Văn	PGS. Lê Minh Thắng	
71	Nghiên cứu tổng hợp xúc tác quang hóa Au/TiO ₂ cho quá trình xử lý methylene blue	Đỗ Ngọc Châm	PGS. Nguyễn Hồng Liên	
72	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổng hợp GTBE trên xúc tác Amberlyst 15	Nguyễn Văn Diện	PGS. Nguyễn Hồng Liên	
73	mô phỏng thiết kế tháp chưng cất dầu thô NMLD DQ	Tăng Thu Hằng	TS. Nguyễn Anh Vũ	
74	thiết kế phân xưởng tổng hợp NH ₃ năng suất 70t/ngày	Lê Thị Hiền	TS. Nguyễn Anh Vũ	
75	Khảo sát quá trình vận hành thu gom khí từ mỏ Thái Bình về GDC Tiền Hải và kiến nghị giải pháp xử lý vấn đề suy giảm lưu lượng trong tương lai gần.	Nguyễn Ngọc Hiếu	TS. Nguyễn Anh Vũ	
76	Nghiên cứu các điều kiện tổng hợp vật liệu mao quản trung bình SBA-15 từ cao lanh Yên Bái	Lương Hữu Hoan	TS. Chu Thị Hải Nam	
77	Tổng quan về tình hình sản xuất phân bón NPK và công nghệ sản xuất phân bón NPK Phú Mỹ	Đặng Phúc Hợp	TS. Nguyễn Hàn Long	
78	Nghiên cứu, khảo sát, đề xuất vận hành đường ống thu gom khí Thái Bình - Hàm Rồng khi lưu lượng suy giảm trong tương lai gần bằng phần mềm OLGA.	Hoàng Văn Kiên	TS. Nguyễn Anh Vũ	
79	Nghiên cứu chuyển hóa nhựa PC từ vỏ điện thoại thải thành BPA	Mạc Vương Nghiệp	TS. Nguyễn Anh Vũ	
80	Nghiên cứu quá trình khử Cr(VI) trên xúc tác Au/TiO ₂ dưới điều kiện ánh sáng khả kiến	Nguyễn Công Sơn	PGS. Nguyễn Hồng Liên	
81	Nghiên cứu tách các đồng phân Di- và Tri- GTBE khỏi hỗn hợp sản phẩm quá trình ete hóa glycerol bằng tert	Phan Tiến Thăng	PGS. Nguyễn Hồng Liên	

	butanol			
82	Nghiên cứu tổng hợp xúc tác quang hóa Ag/TiO ₂ cho quá trình xử lý Cr(VI) trong môi trường nước	Ngô Sỹ Thủy	PGS. Nguyễn Hồng Liên	
83	Nghiên cứu mô phỏng và tối ưu hoá vận hành cụm NGL Recovery của Nhà máy GPP Cà Mau bằng phần mềm Aspen HYSYS	Bùi Thị Trang	TS. Nguyễn Anh Vũ	
84	Nghiên cứu đề xuất phương án kết nối đường ống khí PM3-CM khi hoạt động ở chế độ 2 pha từ năm 2021 trở đi	Lê Anh Tú	TS. Chu Thị Hải Nam	
85	Tính toán thiết kế phân xưởng reforming xúc tác công suất 450.000 tấn/năm.	Phạm Hồ Anh Tú	TS. Nguyễn Hàn Long	
86	Thiết kế phân xưởng oxy hóa cumen sản xuất phenol năng suất 36000 tấn/năm	Hà Mạnh Tuấn	PGS. Nguyễn Hồng Liên	
87	thiết kế bể chứa diesel dung tích 15000m ³	Nguyễn Anh Tuấn	TS. Nguyễn Anh Vũ	
88	Nghiên cứu đề xuất phương án vận hành đường ống dẫn khí PM3-CM khi lưu lượng khí suy giảm	Nguyễn Mạnh Tuấn	TS. Chu Thị Hải Nam	
89	Thiết kế phân xưởng sản xuất MTBE từ iso-butan và metanol với năng suất 950.000 tấn/năm.	Nguyễn Tuấn Anh	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
90	Thiết kế phân xưởng Reforming với công nghệ xúc tác cố định	Dương Văn Công	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
91	Thiết kế phân xưởng sản xuất etanol sinh học công suất 49.000 tấn/năm	Nguyễn Anh Đức	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
92	Thiết kế phân xưởng Cracking xúc tác FCC với thời gian tiếp xúc ngắn	Nguyễn Huy Hoàng Hải	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
93	Thiết kế phân xưởng Cracking xúc tác tầng sôi tái sinh một cấp với năng suất 1,5 tấn	Vũ Mạnh Hùng	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
94	Đánh giá tính kỹ thuật và kinh tế khi sử dụng khí sinh học để phát điện	Bùi Minh Khôi	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
95	Thiết kế kho bể chứa dầu diesel công suất 4000m ³	Trần Đức Lâm	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
96	So sánh tính chất và khả năng cháy các cấu tử chính có nhiệt độ sôi trong phân đoạn xăng của dầu bioil	Trần Thị Linh	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
97	Nghiên cứu tổng hợp xúc tác Ni-Ga/mesosilica, sử dụng cho quá trình tổng hợp metanol nhiên liệu.	Lê Thị Nga	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
98	Đánh giá quá trình cháy dầu bioil bằng phương pháp phân tích nhiệt và so sánh khả năng cháy các cấu tử chính có nhiệt độ sôi trong phân đoạn diesel của dầu bioil	Vũ Duy Phương	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
99	Nghiên cứu tổng hợp và ứng dụng xúc tác cacbon hóa mao quản trung bình từ nguồn bã táo	Hoàng Quang	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
100	Nghiên cứu quá trình điều khiển kích thước mao quản trung bình của xúc tác hydrotalcit	Lê Ngọc Quang	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
101	Sử dụng Aspen Plus để đánh giá khả năng sản xuất điện từ rác thải và hiệu quả kinh tế của mô hình	Vũ Toàn Thắng	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
102	Thiết kế phân xưởng isome hóa phân đoạn condensat	Lê Văn Tuấn	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
103	Thiết kế phân xưởng sản xuất chất tẩy rửa để xử lý cặn dầu trong bồn bể chứa	Nguyễn Mạnh Tuấn	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
104	Thiết kế phân xưởng chưng cất dầu thô nhẹ năng suất 4,52 tr / năm	Trần Tuấn Anh	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
105	thiết kế phân xưởng reforming xúc tác, xúc tác cố định năng suất 1,785 tr / năm	Lê Tiến Đạt	PGS. Nguyễn Hữu Trịnh	
106	Thiết kế phân xưởng reforming xúc tác CCR năng suất 380.000 tấn/năm	Bùi Hải Dương	PGS. TS. Đào Quốc Tuyền	
107	Thiết kế phân xưởng dehydro hóa ethylbenzene sản xuất styrene năng suất 25000 tấn/năm	Nguyễn Quốc Mạnh	PGS. Nguyễn Hồng Liên	
108	Thiết kế phân xưởng reforming xúc tác	Trần Văn Thế	TS. Đào Quốc Tuyền	
109	Thiết kế phân xưởng reforming xúc tác CCR năng suất 380.000 tấn/năm	Bùi Hải Dương	PGS. TS. Đào Quốc Tuyền	

110	Thiết kế hệ thống xử lý khí kho bể tồn chứa nhựa đường.	Hoàng Văn Hà	PGS. Văn Đình Sơn Thọ	
111	Thiết kế phân xưởng sản xuất formalin trên xúc tác bạc (Ag) với năng suất 320.000 T/năm	Nguyễn Quốc Hiệu	PGS. Nguyễn Khánh Diệu Hồng	
112	Thiết kế phân xưởng Alkyl hóa benzene sản xuất Etylbenzen năng suất 38000 tấn/năm	Lê Thị Liên	PGS. Nguyễn Hồng Liên	
113	Thiết kế phân xưởng cracking xúc tác chuyển động với lớp xúc tác cố định 3MT/năm	Nguy Đình Sơn	TS. Nguyễn Anh Vũ	
114	Tính toán thiết kế hệ thống thiết bị phản ứng sản xuất MCP công suất 50.000 tấn/năm	Đàm Thế Anh	TS. Tạ Hồng Đức	
115	Tính toán thiết kế hệ thống xử lý khí HF trong nhà máy sản xuất DAP	Nguyễn Văn Trường	TS. Tạ Hồng Đức	
116	Tính toán thiết kế hệ thống sấy trong dây chuyền sản xuất MCP công suất 50.000 tấn/ năm	Vũ Xuân Tuyền	TS. Tạ Hồng Đức	
117	Tính toán hệ thống xử lý khí thải lò luyện thép hồ quang, năng suất 20 tấn/ mẻ;	Võ Văn Chính	TS.Phạm Ngọc Anh	
118	Tính toán hệ thống nấu bia, công suất 1000kg/ mẻ;	Trần Văn Công	TS.Phạm Ngọc Anh	
119	Tính toán thiết kế hệ thống đập nghiền đá vôi, 10 tấn/h	Nguyễn Thị Dậu	TS.Phạm Ngọc Anh	
120	Thiết kế hệ thống nghiền clinke năng suất 50 tấn/giờ trong sản xuất xi măng	Hoàng Văn Khánh	TS.Nguyễn Trung Dũng	
121	Tính toán thiết kế dây chuyền sản xuất Mononitrotoluene	Trương Huy Tiến	TS. Vũ Đình Tiến	
122	Tính toán thiết kế hệ thống thu hồi xi măng	Lê Tuấn Anh	TS. Nguyễn Đặng Bình Thành	
123	Tính toán thiết kế hệ thống thông gió nhà xưởng công nghiệp	Đào Duy Linh	TS. Nguyễn Đặng Bình Thành	
124	Tính toán thiết kế hệ thống thu hồi nhiệt dư trong công nghệ sản xuất xi măng	Phạm Toàn Thắng	TS. Vũ Hồng Thái	
125	Tính toán thiết kế hệ thống tháp chuyển hoá trong dây chuyền sản xuất LAS	Phạm Văn Toán	TS. Vũ Hồng Thái	
126	Tính toán thiết kế hệ thống sơn trong dây chuyền sản xuất lắp ráp xe ô tô	Phạm Hoa Tới	TS. Vũ Hồng Thái	
127	Tính toán thiết kế hệ thống thiết bị sấy và nghiền phân lân nung chảy với năng suất 60T/ngày	Hoàng Văn Quyền	TS. Vũ Đình Tiến	
128	Mô phỏng và tính toán thiết kế hệ thống phân ly không khí trong công nghiệp sản xuất Urea	Triệu Khánh Hòa	TS. Nguyễn Đặng Bình Thành	
129	Mô phỏng và tính toán thiết kế hệ thống thiết bị phản ứng chuyển hóa khí CO trong công nghiệp sản xuất Urea	Phan Thị Thu Huệ	TS.Nguyễn Đặng Bình Thành	
130	Mô hình hóa và tính toán thiết kế hệ thống sản xuất H2 theo công nghệ tuần hoàn hợp chất trung gian	Nguyễn Ngọc Hùng	TS.Nguyễn Đặng Bình Thành	
131	Mô phỏng và tính toán thiết kế hệ thống xử lý khí chua bằng công nghệ Rectisol trong công nghiệp sản xuất Urea	Nguyễn Xuân Lộc	TS. Nguyễn Đặng Bình Thành	
132	Tính toán hệ thống kho chứa xăng dầu. Tổng dung tích 50 nghìn m ³	Nghiêm Minh Nghĩa	TS. Phạm Ngọc Anh	
133	Tính toán hệ thống sản xuất bia 5 m ³ /h (tính nồi nấu, máy lọc bã)	Hoàng Đình Sơn	TS. Phạm Ngọc Anh	
134	Tính toán thiết kế hệ thống công nghệ sản xuất bia 5 m ³ /h (tính tăng lên men và thiết bị lọc tinh)	Đình Ngọc Sỹ	TS. Phạm Ngọc Anh	
135	Tính toán, thiết kế hệ thống xử lý khí thải Nhà máy Nhiệt điện	Nguyễn Trung Thành	TS. Vũ Hồng Thái	
136	Tính toán thiết kế Nhà máy nước cấp sinh hoạt.	Nguyễn Minh Thảo	TS.Vũ Hồng Thái	
137	Tính toán, thiết kế Kho chứa LPG (bể cầu)	Đỗ Văn Trường	TS.Vũ Hồng Thái	

138	Mô hình hóa và tính toán thiết kế hệ thống sấy khí động Na ₂ SiF ₆ năng suất 9000 tấn/năm	Vũ Lực Tùng	TS.Nguyễn Đặng Bình Thành	
139	Tính toán thiết kế hệ thống cô đặc Urea tại Công ty CP phân đạm và hóa chất Hà Bắc	Đinh Thị Vân	TS.Nguyễn Đặng Bình Thành	
140	Tính toán thiết kế hệ thống tháp tinh chế axit H ₃ PO ₄ trích ly. Công suất 50.000 tấn/năm	Nguyễn Tuấn Anh	TS. Tạ Hồng Đức	
141	Nghiên cứu mô phỏng và thiết kế hệ thống cho thiết bị khí hóa sử dụng nhiên liệu biomass	Nguyễn Văn Bằng	TS.Nguyễn Trung Dũng	
142	Tính toán thiết kế hệ thống thiết bị sản xuất bia công suất 32 triệu lít/năm	Nguyễn Đức Chiến	TS. Tạ Hồng Đức	
143	Nghiên cứu thực nghiệm và thiết kế hệ pilot lắng tấm nghiêng (Lamella) trong công nghiệp xử lý bùn thải	Trần Khắc Hải	TS. Nguyễn Trung Dũng	
144	Nghiên cứu thực nghiệm để cải tiến phương pháp tổng hợp Apogossypol	Trần Thị Hằng	TS.Vũ Đình Tiến	
145	Tính toán thiết kế hệ thống thiết bị sản xuất NPK bằng phương pháp trộn	Trần Thị Kim Huệ	TS. Tạ Hồng Đức	
146	Nghiên cứu điều khiển và tối ưu hóa chu trình làm việc của thiết bị tạo khí nitơ theo chu trình hấp phụ thay đổi áp suất	Vũ Duy Hưng	TS. Vũ Đình Tiến	
147	Nghiên cứu tính toán thiết kế hệ thống tháp tạo hạt NPK	Trần Thị Nhung	TS. Tạ Hồng Đức	
148	Nghiên cứu thực nghiệm và tính toán thiết kế hệ thống thiết bị sản xuất MCP công suất 50.000 tấn/năm	Lê Văn Phú	TS.Tạ Hồng Đức	
149	Nghiên cứu động học và thiết kế hệ thống sản xuất tinh dầu sả chanh quy mô công nghiệp	Bùi Anh Quân	TS.Nguyễn Trung Dũng	
150	Nghiên cứu mô phỏng và thiết kế hệ thống lò đốt tầng sôi tuần hoàn trong nhà máy nhiệt điện	Nguyễn Văn Thanh	TS.Nguyễn Trung Dũng	
151	Thiết kế hệ thống thu hồi bụi trong nhà máy sản xuất xi măng	Trần Duy Thành	TS. Nguyễn Trung Dũng	
152	Tính toán, thiết kế thiết bị làm nguội phân bón NPK kiểu tấm	Nguyễn Thị Thu	TS. Vũ Đình Tiến	
153	Nghiên cứu thiết kế hệ thống thiết bị ép dầu từ hạt cây Sacha Inchi	Nguyễn Danh Tuấn	TS. Vũ Đình Tiến	
154	Nghiên cứu tiết kiệm năng lượng trong hệ thống sản xuất phân lân nung chảy	Cao Tiến Vũ	TS. Vũ Đình Tiến	
155	Nghiên cứu chế tạo phân lân nhiệt theo phương pháp nung kết	Phạm Thị Hồng	PGS. TS. Lê Xuân Thành	
156	Nghiên cứu chế tạo than hoạt tính từ xơ dừa	Hà Chí Lân	PGS. TS. Lê Xuân Thành	
157	Nghiên cứu chế tạo than hoạt tính từ vỏ trấu và ứng dụng làm chất hấp phụ ion đồng trong nước thải	Nguyễn Thị Nhung	TS. Ng Nguyễn Ngọc	
158	Thiết kế phân xưởng sản xuất axit sunfuric, năng suất 300.000 tấn/năm đi từ nguyên liệu lưu huỳnh	Phạm Thị Kiều Oanh	TS. Nguyễn Quang Bắc	
159	Thiết kế xưởng sản xuất ure năng suất 450.000 tấn/năm	Nguyễn Văn Quý	TS. Vũ Minh Khôi	
160	Nghiên cứu thu hồi SiO ₂ từ tro trấu	Trần Thị Anh	PGS. Lê Xuân Thành	
161	Thiết kế phân xưởng sản xuất phân bón DAP năng suất 350.000 tấn/năm	Khổng Đức Dương	TS. Bùi Thị Vân Anh	
162	Thiết kế dây chuyền sản xuất axit sunfuric năng suất 300.000 tấn/năm	Nguyễn Thị Nết	TS. Vũ Minh Khôi	
163	Nghiên cứu làm tăng độ phát quang của kẽm silicat pha tạp mangan theo phương pháp kết tủa biến tính	Tạ Thị Thanh	PGS. Lê Xuân Thành	
164	Nghiên cứu tổng hợp phụ gia chậm cháy Ammonium polyphosphate (APP) và khảo sát khả năng chậm cháy của	Phạm Thị Nhung	PGS. La Thế Vinh	

	APP trên giấy			
165	Nghiên cứu tổng hợp chất màu CoAl_2O_4 bằng phản ứng pha rắn	Vũ Thị Ngọc Lan	TS. Vũ Minh Khôi	
166	Nghiên cứu tổng hợp chất màu CoAl_2O_4 từ $\text{Co}(\text{NO}_3)_3$ và $\text{Al}(\text{NO}_3)_3$ bằng phương pháp sol-gel	Lê Thị Khánh Huyền	TS. Vũ Minh Khôi	
167	Nghiên cứu chế tạo silica vô định hình có hoạt tính sinh học cao đi từ vỏ trấu bằng phương pháp kết tủa chọn lọc	Trịnh Như Yến	TS. Nguyễn Nguyên Ngọc	
168	Nghiên cứu chế tạo silica vô định hình có hoạt tính sinh học cao đi từ vỏ trấu bằng phương pháp hòa tách chọn lọc	Phạm Thị Ngọc Ánh	TS. Nguyễn Nguyên Ngọc	
169	Thiết kế phân xưởng sản xuất axit sunfuric theo phương pháp tiếp xúc kép với năng suất 330.000 tấn H_2SO_4 /năm.	Hoàng Việt Anh	ThS. Quách Thị Phương	
170	Thiết kế phân xưởng sản xuất axit sunfuric theo phương pháp tiếp xúc kép với năng suất 250.000 tấn H_2SO_4 /năm	Nguyễn Thị Bé	ThS. Quách Thị Phương	
171	Nghiên cứu và tổng hợp Reduced graphene oxide theo phương pháp hóa học và ứng dụng trong xử lý nước	Trần Thị Giang	TS. Vũ Thị Tần	
172	Nghiên cứu và chế tạo màng phủ trên cơ sở graphene oxit và ứng dụng chống ăn mòn cho sắt thép	Trịnh Văn Huy	TS. Vũ Thị Tần	
173	Nghiên cứu và chế tạo hệ composit trên cơ sở Reduced graphene oxit – ZnO và ứng dụng trong xử lý nước	Nguyễn Tuấn Anh	TS. Vũ Thị Tần	
174	Thiết kế xưởng sản xuất soda theo phương pháp tuần hoàn amoniac từ muối biển với năng suất 180.000 tấn/năm	Phạm Thị Hợi	PGS. TS. La Thế Vinh	
175	Thiết kế xưởng sản xuất soda theo phương pháp tuần hoàn NaCl từ muối công nghiệp với năng suất 300.000 tấn/năm	Đoàn Phương Thảo	PGS. TS. La Thế Vinh	
176	Thiết kế xưởng sản xuất axit sunfuric năng suất 250.000 tấn H_2SO_4 /năm	Đào Thị Lan Anh	TS. Nguyễn Quang Bắc	
177	Nghiên cứu tổng hợp chất phát quang kẽm silicat bằng phương pháp sol-gel trong môi trường kiềm	Bùi Thu Loan	TS. Bùi Thị Vân Anh	
178	Thiết kế xưởng tổng hợp amoniac, năng suất 350.000 tấn NH_3 /năm	Ngô Thị Lý	TS. Nguyễn Quang Bắc	
179	Nghiên cứu tổng hợp chất phát quang kẽm silicat bằng phương pháp sol-gel trong môi trường axit	Phạm Thị Mai	TS. Bùi Thị Vân Anh	
180	Thiết kế xưởng sản xuất axit sunfuric năng suất 450.000 tấn H_2SO_4 /năm	Phạm Ích Tuấn	TS. Nguyễn Quang Bắc	
181	Nghiên cứu chế tạo vật liệu quang xúc tác trên cơ sở bọc phủ SiO_2 bằng TiO_2	Trần Hải Đăng	PGS. TS. Lê Xuân Thành	
182	Nghiên cứu tổng hợp chất phát quang kẽm silicat pha tạp mangan theo phương pháp kết tủa – tắm	Phạm Thị Hà	PGS. TS. Lê Xuân Thành	
183	Nghiên cứu tổng hợp chất phát quang xúc tác TiO_2 - SiO_2 theo phương pháp kết tủa	Vũ Thị Diệu Linh	PGS. TS. Lê Xuân Thành	
184	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu quang xúc tác TiO_2 pha tạp Kali	Phạm Thị Hải Linh	PGS. Lê Xuân Thành	
185	Khảo sát quá trình hòa tan bã xỉ kẽm bằng axit H_2SO_4 và xây dựng quy trình sản xuất kẽm sunfat	Lê Văn Hiếu	TS. Vũ Minh Khôi	
186	Nghiên cứu và chế tạo màng phủ chậm cháy từ than chì Graphene thiên nhiên	Ninh Ngọc Hưng	TS. Vũ Thị Tần	
187	Nghiên cứu và đánh giá khả năng chậm cháy của Ammonium Polyphosphate trên gỗ	Nguyễn Thị Thủy	PGS. TS. La Thế Vinh	

188	Thiết kế dây chuyền sản xuất amoni nitrat năng suất 300.000 tấn/năm	Hoàng Văn Hải	TS. Nguyễn Nguyên Ngọc	
189	Thiết kế xưởng sản xuất soda theo phương pháp tuần hoàn amoniac từ muối biển với công suất 300.000 tấn/năm	Lê Văn Tiến	PGS. TS. La Thế Vinh	
190	Thiết kế phân xưởng sản xuất Pymetrozine năng suất 2000 tấn/năm	Nguyễn Thúy Anh	Lê Thị Thùy	
191	Thiết kế phân xưởng sản xuất Quinclorac năng suất 1500 tấn/năm	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Lê Thị Thùy	
192	Nghiên cứu quy trình chiết tách và phân lập Stevioside và Rebaudioside từ lá cây cỏ ngọt Stevia rebaudiana có sử dụng hạt nhựa mao quản trung bình.	Hồ Thị Duyên	TS. Hồ Đức Cường	
193	Nghiên cứu thành phần hóa học của lá cây máu chó trái dầy	Hoàng Thành Dương	TS. Hồ Đức Cường	
194	Đóng góp vào nghiên cứu thành phần hóa học của quả Xà sàng (Cnidium monnieri (L.) Cuss.	Ngô Thị Giang	TS. Nguyễn Tuấn Anh	
195	Đóng góp vào việc nghiên cứu thành phần hóa học của cây Nhỏ đông (Morinda longissimi Y. Z.Ruan)	Trần Thị Hà	TS. Nguyễn Tuấn Anh	
196	Nghiên cứu phân lập và xác định cấu trúc của polysaccharide từ rong đỏ Gracilaria heteroclada	Ban Văn Huynh	TS. Hồ Đức Cường	
197	Thiết kế phân xưởng sản xuất Cyproconazole năng suất 2000 tấn/năm	Phạm Thị Thu Hương	Lê Thị Thùy	
198	Nghiên cứu chiết tách và phân lập các triterpene từ thân cây Giá (Ex ceocaria agallocha L.) họ Euphorbia ceae ở Việt Nam	Nguyễn Thị Quyên	TS. Nguyễn Tuấn Anh	
199	Nghiên cứu tổng hợp một số dẫn xuất mới khung Quinazolinone	Phạm Văn Quyết	PGS. TRẦN KHẮC VŨ	
200	Thiết kế phân xưởng sản xuất thuốc trừ cỏ Acetochlor năng suất 2000 tấn/năm.	Mai Anh Tài	Lê Thị Thùy	
201	Thiết kế phân xưởng sản xuất Azoxystrobin năng suất 3000 tấn/năm	Bùi Thị Tuyết	TS. Đinh Thị Phương Anh	
202	Nghiên cứu tổng hợp một số axit hydrozamic mới chứa nhân Quinazolinone	Nguyễn Thị Thanh	PGS. TRẦN KHẮC VŨ	
203	Nghiên cứu tổng hợp một số dẫn xuất mới của Zerumbone	Trần Thị Thật	PGS. TRẦN KHẮC VŨ	
204	Nghiên cứu một số thành phần hóa học từ lá cây Thanh táo (Justicia gendarussa Burm. F., Acanthaceae).	Nguyễn Hoàng Minh	TS. Đinh Thị Phương Anh	
205	Nghiên cứu thành phần hoá học quả Táo mèo Việt Nam (Docynia indica).	Nguyễn Hương Giang	PGS. Vũ Đình Hoàng	
206	Thiết kế phân xưởng sản xuất thuốc trừ sâu Chlorpirifos, năng suất 10.000 t/năm.	Tổng Thị Hằng	PGS. Hoàng Xuân Tiến	
207	Nghiên cứu Tổng hợp 1-amonoadamantan hydrochlorid đi từ adamantan và kali cyanid.	Bùi Thị Hồng	GS. Phan Đình Châu	
208	Nghiên cứu quy trình chiết xuất Địa Hoàng Rehmanma glutinosa.	Cao Văn Khánh	PGS. Vũ Đình Hoàng	
209	Thiết kế phân xưởng sản xuất haloperidol làm nguyên liệu bào chế thuốc an thần với năng suất 65 tấn/năm	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nguyễn Thị Thùy My	
210	Thiết kế phân xưởng sản xuất cimetidine làm nguyên liệu bào chế thuốc chữa viêm loét dạ dày với năng suất 50 tấn/năm	Phan Công Lý	Nguyễn Thị Thùy My	
211	Nghiên cứu Tổng hợp Amantadin hydrochlorid đi từ Adamantan và acetylamid.	Hoàng Văn Mạnh	GS. Phan Đình Châu	
212	Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học của cây Trứng Cuốc Stixis suaveolens (Roxb.) Pierre (Capparaceae) trong điều trị các bệnh về gan, mật.	Trần Thị Hiền Phương	PGS. Vũ Đình Hoàng	

213	Thiết kế phân xưởng sản xuất Warfarin làm nguyên liệu bào chế thuốc chống đông máu với năng suất 60 tấn/năm	Nguyễn Thị Trà My	Nguyễn Thị Thùy My	
214	Thiết kế phân xưởng sản xuất thuốc trừ bệnh Kasugamycin, năng suất 1.000 t/năm.	Nguyễn Thị Quỳnh	PGS. Hoàng Xuân Tiến	
215	Nghiên cứu chế tạo vật liệu MIL-53(Fe) ứng dụng làm chất dẫn truyền 5-Fluorouracil điều trị ung thư.	Hoàng Trúc Tâm	PGS. Vũ Đình Hoàng	
216	Thiết kế phân xưởng sản xuất hydralazine hydrochloride làm nguyên liệu bào chế thuốc chữa tăng huyết áp với năng suất 40 tấn/năm.	Hoàng ánh Tuyết	Nguyễn Thị Thùy My	
217	Thiết kế phân xưởng sản xuất thuốc trừ cỏ Clethodim, năng suất 10.000 tấn/năm.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	PGS. Hoàng Xuân Tiến	
218	Thiết kế phân xưởng sản xuất thuốc trừ cỏ Butachlor, năng suất 10.000 t/năm.	Trần Thị Minh Trang	PGS. Hoàng Xuân Tiến	
219	Nghiên cứu phương pháp mới sử dụng Lưu huỳnh trong tổng hợp các hợp chất 2 - arylbenzothiazole	Đặng Thái Duy	PGS. Vũ Đình Hoàng	
220	Thiết kế phân xưởng sản xuất Artersunate làm nguyên liệu bào chế thuốc trị sốt rét với năng suất 35tấn/năm.	Đỗ Hữu Hào	Ths. Nguyễn Thị Thùy My	
221	Thiết kế phân xưởng sản xuất Tranexamic acid làm nguyên liệu bào chế thuốc cầm máu với năng suất 45tấn/năm.	Lưu Thị Bích Ngọc	Ths. Nguyễn Thị Thùy My	
222	Thiết kế phân xưởng sản xuất Albuterol sulfate làm nguyên liệu bào chế thuốc chữa hen với năng suất 30tấn/năm.	Nguyễn Quang Lương	Ths. Nguyễn Thị Thùy My	
223	Thiết kế phân xưởng sản xuất Azoxystrobin năng suất 500 tấn/năm	Nguyễn Văn Diễm	Ths. Lê Thị Thùy	
224	Thiết kế dây chuyền sản xuất Acetamiprid với năng suất 1000 tấn/năm	Trần Văn Việt	Ths. Lê Thị Thùy	
225	Thiết kế phân xưởng sản xuất Aspirin làm nguyên liệu bào chế thuốc hạ sốt, giảm đau với năng suất 22.5tấn/năm.	Nguyễn Thị Phương Anh	Ths. Nguyễn Thị Thùy My	
226	Thiết kế dây chuyền sản xuất Methyl salicylate năng suất 200 tấn/năm	Bùi Quốc Đạt	Ths. Lê Thị Thùy	
227	Thiết kế phân xưởng sản xuất thuốc trừ cỏ 2,4-D năng suất 1000 tấn/năm	Ngô Văn Định	Ths. Lê Thị Thùy	
228	Thiết kế phân xưởng sản xuất Diethyl Phthalate năng suất 100 tấn/năm	Cung Vũ Hoàng	Ths. Lê Thị Thùy	
229	Thiết kế phân xưởng sản xuất Omeprazole làm nguyên liệu bào chế thuốc chữa viêm loét dạ dày với năng suất 75tấn/năm.	Nguyễn Hải Yến	Ths. Nguyễn Thị Thùy My	
230	Nghiên cứu ứng dụng zeolit ZSM-5-SO3H cho quá trình đường hoá xenluloza	Nguyễn Công Đạt	TS. Phan Huy Hoàng	
231	Nghiên cứu thủy phân lõi ngô bằng xúc tác zeolit ZSM-5-SO3H	Phạm Văn Hiệp	TS. Phan Huy Hoàng	
232	Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ từ rom rạ trên nền polyurethane	Trần Hải Linh	TS. Phan Huy Hoàng	
233	Nghiên cứu chế tạo than hoạt tính từ phế liệu gỗ	Nguyễn Thị Minh Châu	PGS. TS. Lê Quang Diễm	
234	Nghiên cứu, tổng hợp xenluloza xanthogenat từ nguyên liệu rom rạ	Trương Văn Giáp	PGS. TS. Lê Quang Diễm	
235	Nghiên cứu chế tạo nanoxenluloza từ rom rạ theo phương pháp oxy hoá sử dụng hydro peroxit trong môi trường axit	Đào Anh Tuấn	PGS. TS. Lê Quang Diễm	
236	Nghiên cứu chế tạo than sinh học từ bã mía	Nguyễn Thị Nhi	TS. Nguyễn Trung Thành	
237	Nghiên cứu sử dụng chất chống thấm SA3000 cho quá trình gia keo bề mặt trên giấy bao bì công nghiệp	Vũ Thị Thanh Nhân	TS. Nguyễn Hoàng Chung	
238	Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm sinh học dạng thương phẩm để phân hủy nhựa cây trong nguyên liệu dăm mảnh	Lê Ngọc Thanh	TS. Nguyễn Trung Thành	

239	Thiết kế nhà máy sản xuất giấy bao gói xi măng công suất 50.000 tấn/ năm	Ma Thanh Ngọc	TS. Nguyễn Trung Thành	
240	Nghiên cứu chế tạo nanoxenuloza axetat từ bột giấy gỗ cứng tẩy trắng ứng dụng trong khử mặn nước biển	Nguyễn Văn Bình	TS. Nguyễn Hoàng Chung	
241	Nghiên cứu biến tính xenuloza nhằm nâng cao khả năng kháng lửa ứng dụng trong chế tạo tấm các tông chống cháy	Bùi Thị Thanh Nga	TS. Nguyễn Hoàng Chung	
242	Nghiên cứu đường hóa bùn thải sản xuất giấy tissue và lõi ngô bằng enzyme	Đinh Thị Dung	PGS.TS. Lê Quang Diễn	
243	Nghiên cứu chế tạo nanocellulose từ bùn thải sản xuất giấy tissue	Nguyễn Thế Sáng	PGS.TS. Lê Quang Diễn	
244	Nghiên cứu tiền xử lý rom rạ bằng Ca(OH)_2 cho lên men biolipid định hướng sản xuất biodiesel	Phạm Văn Hạnh	TS. Nguyễn Thị Minh Phương	
245	Nghiên cứu chế tạo nanocellulose từ bột gỗ tẩy trắng thương phẩm	Chữ Thị Hòa	TS. Nguyễn Trung Thành	
246	Nghiên cứu xử dụng enzym để nâng cao hiệu quả nghiền bột giấy OCC	Hà Thanh Tùng	TS. Nguyễn Trung Thành	
247	Thiết kế nhà máy sản xuất giấy tissue năng suất 30 000 tấn/ năm	Đặng Thùy Linh	TS. Nguyễn Hoàng Chung	
248	Nghiên cứu chuyển hóa gluco thành hydroxymethylfurfural (HMF) sử dụng xúc tác zeolit HSO3-ZSM-5	Nguyễn Thị Thảo Linh	PGS.TS. Phan Huy Hoàng	
249	Nghiên cứu ứng dụng zeolit HSO3-ZSM-5 cho phản ứng chuyển hóa xylan từ lõi ngô thu nhận fufural	Lê Đình Long	PGS.TS. Phan Huy Hoàng	
250	Nghiên cứu ứng dụng zeolit Cu-Cr/ZSM-5 cho phản ứng chuyển hóa gluco thu nhận hydroxymethyl-furfural (HMF)	Võ Thị Oanh	PGS.TS. Phan Huy Hoàng	
251	Nghiên cứu sử dụng xúc tác axit rắn trên nền vật liệu cacbon cho quá trình tổng hợp 5-HMF	Trần Thị Ninh	TS. Nguyễn Trung Thành	
252	Nghiên cứu quá trình khử trùng dịch nước quả trong dây chuyền sản xuất nước cam đóng chai.	Nguyễn Thành Đạt	PGS Nguyễn Minh Tân	
253	Nghiên cứu quá trình khử trùng dịch nước quả trong dây chuyền sản xuất nước cam đóng chai.	Nguyễn Hữu Duy	PGS Nguyễn Minh Tân	
254	Nghiên cứu quá trình chung luyện gián đoạn: mô phỏng & thực nghiệm	Vũ Văn Gia	PGS Trần Trung Kiên	
255	Nghiên cứu lựa chọn dung môi trong quá trình trích ly axit clorogenic từ hạt cà phê tươi.	Đào Xuân Hạnh	PGS Nguyễn Minh Tân	
256	Nghiên cứu lựa chọn dung môi trong quá trình trích ly axit clorogenic từ hạt cà phê tươi.	Nguyễn Đăng Sơn	PGS Nguyễn Minh Tân	
257	Lựa chọn tác nhân tách cho quá trình chung luyện đẳng phí.	Nguyễn Đăng Linh	GS Nguyễn Hữu Tùng	
258	Phân tích kinh tế - kỹ thuật và tính toán phát thải khí nhà kính của quá trình sản xuất Ethanol từ sắn.	Nguyễn Thị Nhung	TS. Đỗ Xuân Trường	
259	Quy trình trích ly gián đoạn một số hoạt chất từ một số nguyên liệu thực vật: sơ đồ công nghệ, tính toán thiết kế thiết bị chính, tối ưu hoá phân bố thời lượng thực hiện các công đoạn.	Ngô Văn Quang	TS. Vũ Thị Phương Anh	
260	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất bột chè xanh từ chè thứ, phế phẩm.	Trương Thị Phương Thảo	PGS Trần Trung Kiên	
261	Nghiên cứu quá trình xử lý enzyme trong quy trình sản xuất nước cam cô đặc	Trần Đức Việt	PGS Nguyễn Minh Tân	
262	Khảo sát quá trình tinh chế tinh chế tinh dầu chàm bằng phương pháp chưng cất và ứng dụng	Nguyễn Văn Hùng	TS. Nguyễn Thị Thu Huyền	
263	Khảo sát quá trình tinh chế tinh chế tinh dầu chàm bằng phương pháp chưng cất và ứng dụng	Lê Hồng Sơn	TS. Nguyễn Thị Thu Huyền	

264	So sánh, đánh giá sơ bộ theo chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật các hệ thống tách hỗn hợp đẳng phí ethanol - nước khi sử dụng tác nhân tách Di isopropyl ether và Tetra hydropyl	Phan Thị Thanh Hà	TS. Cao Thị Mai Duyên	
265	Thiết kế thiết bị chế tạo thiết bị nghiên cứu chế độ thủy động lực học dòng chảy	Phạm Thị Hằng	TS. Nghiêm Xuân Sơn	
266	Thiết kế thiết bị chế tạo thiết bị nghiên cứu chế độ thủy động lực học dòng chảy	Trần Thị Hoa	TS. Nghiêm Xuân Sơn	
267	Thiết kế thiết bị chế tạo thiết bị nghiên cứu chế độ thủy động lực học dòng chảy	Nguyễn Minh Phương	TS. Nghiêm Xuân Sơn	
268	Tính toán, thiết kế hệ thống chưng cất tinh dầu hồi	Đặng Xuân Hồng	GS Phạm Văn Thiêm	
269	Khảo sát sự kết hợp của một số dịch chiết thảo mộc trong phối chế nước uống Linh Chi	Lê Thị Nhung	TS. Nguyễn Thị Thu Huyền	
270	Nghiên cứu công nghệ quá trình lọc và đóng chai để phát triển sản phẩm nước uống trà.	Đào Huy Thi	TS. Phùng Lan Hương	
271	Nghiên cứu, xây dựng chế độ sấy ôn hoà để sấy rác thải sinh hoạt sau ủ hiếu khí	Dương Thị Tinh	TS. Nguyễn Văn Xá	
272	Nghiên cứu thiết kế hệ thống sấy bơm nhiệt ứng dụng cho quá trình sấy một số nông sản ở Việt Nam.	Bùi Trọng Toàn	TS. Đỗ Xuân Trường	
273	Nghiên cứu biến tính khoáng sét Sơn Tây ứng dụng để xử lý xanh metylen và metyl da cam trong nước	Phạm Thị Phương	TS. Nguyễn Văn Xá	
274	Thiết kế hệ thống hấp thụ khí clo của nhà máy sản xuất Xút – Clo bằng phương pháp điện phân	Tạ Văn Hải	TS. Đỗ Xuân Trường	
275	Tính toán, thiết kế quy trình sản xuất dầu nhờn gốc từ cặn mazut bằng phương pháp trích ly sử dụng dung môi phenol	Nguyễn Ngọc Thường	TS. Vũ Thị Phương Anh	
276	Nghiên cứu mô phỏng hệ thống sản xuất cồn nhiên liệu có sử dụng tác nhân tách là Chloroform	Nguyễn Văn Cương	TS. Cao Thị Mai Duyên	
277	Nghiên cứu và tối ưu hóa quá trình tách Polyphenol từ dịch trích lá trà xanh thứ phẩm	Nguyễn Thiện Phi	PGS. Trần Trung Kiên	
278	Nghiên cứu quá trình hòa tách quặng vàng gốc sunphua và hấp phụ dung dịch phức vàng bằng phương pháp Thioure	Trần Quang Tài	TS. Nguyễn Thị Thu Huyền, TS. Cao Xuân Thắng	
279	Nghiên cứu quá trình bay hơi qua màng của dung dịch muối nồng độ cao (NaCl)	Dương Xuân Trường	TS. Nguyễn Minh Tân	
280	Nghiên cứu quá trình tiền xử lý trong quy trình sản xuất nước quả ôi cô đặc	Phạm Đức Chính	TS. Nguyễn Minh Tân	
281	Nghiên cứu quá trình tiền xử lý trong quy trình sản xuất nước quả ôi cô đặc	Đàm Thu Trang	TS. Nguyễn Minh Tân	
282	Mô phỏng quá trình tách α – pinen	Lê Minh Quyết	PGS. Trần Trung Kiên	
283	Nghiên cứu tính hiệu quả của quá trình nhân giống Tảo Spirulina trên thiết bị phản ứng quang sinh học (PBRs) so với mô hình nhân giống thông thường	Nguyễn Thị Máy	TS. Nguyễn Minh Tân	
284	Khảo sát những yếu tố ảnh hưởng mỡ bôi trơn lithium	Bùi Thu Thủy	TS. Nguyễn Văn Xá, TS. Nguyễn Thị Thúy Hà	
285	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ thủy động lên sự sinh trưởng của Tảo Spirulina đồng thời xác định chế độ thủy động tối ưu trong thiết bị phản ứng quang sinh học (Photobioreactor)	Nguyễn Văn Linh	TS. Nguyễn Minh Tân	
286	So sánh các công nghệ chưng luyện đẳng phí và chưng luyện trích ly trong sản xuất ethanol nhiên liệu	Đào Thị Thu Trang	GS. Nguyễn Hữu Tùng	

287	Nghiên cứu quá trình trích ly thu nôi Polysaccharit từ nấm linh chi đỏ thứ và phế phẩm được trồng ở Cù Chi, Việt Nam	Ngô Phương Linh	TS. Nguyễn Thị Thu Huyền	
288	Nghiên cứu quá trình trích ly thu nôi Polysaccharit từ nấm linh chi đỏ thứ và phế phẩm được trồng ở Cù Chi, Việt Nam	Đàm Thị Ngoan		
289	Đánh giá tính khả thi kinh tế kỹ thuật của các công nghệ chuyển hóa năng lượng từ bã mía tại Việt Nam	Nguyễn Tiến Tùng	TS. Đỗ Xuân Trường	
290	Đánh giá hiệu quả kinh tế phương pháp nâng cao nồng độ cồn sử dụng mô phỏng	Đào Thị Quyên	TS. Cao Thị Mai Duyên	
291	Nghiên cứu quá trình tách Polyphenol từ dịch chiết chè xanh sử dụng hấp phụ	Chu Văn Quyết	TS. Phùng Lan Hương	
292	Nghiên cứu chế tạo vật liệu xúc tác quang hóa trên nền TiO2 dùng xử lý nước thải dệt nhuộm.	Tổng Đức Nhuận	TS. Nguyễn Minh Tân	
293	Nghiên cứu đặc tính của cao su tự nhiên epoxy hóa ứng dụng trong lớp phủ bề mặt.	Nguyễn Hồng Quân	TS. Nguyễn Thu Hà	
294	Nghiên cứu cơ chế phản ứng của hệ C3H3 + HCHO bằng phương pháp hóa học lượng tử	Nguyễn Trọng Đức	TS. Phạm Văn Tiến	
295	Nghiên cứu ảnh hưởng của nanotube cacbon và dầu hướng dương epoxy hóa đến nhựa epoxy GELR 128 đóng rắn bằng amin thơm	Đỗ Thị Bén	PGS.TS Bạch Trọng Phúc	
296	Nghiên cứu ảnh hưởng của ống nanocacbon đến tính chất của vật liệu nano composít trên nền nhựa epoxy dai hóa cao su lỏng CTBN đóng rắn nguội	Trần Thị Thúy Duyên	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
297	Nghiên cứu độ bền dai phá hủy của composít vải Kevlar/epoxy có mặt vi sợi PET	Nguyễn Thành Giang	TS Vũ Minh Đức	
298	Keo dán polyuretan trên cơ sở polyol cacdanol đóng rắn bằng izoxyanat	Nguyễn Thị Hải Hà	PGS.TS Bạch Trọng Phúc	
299	Nghiên cứu chế tạo than hoạt tính từ bã mía xử lý bằng hydro peoxit	Nguyễn Thị Hiền	PGS.TS Bạch Trọng Phúc	
300	Nghiên cứu chế tạo vật liệu polyme composít trên nền nhựa polypropylen gia cường bằng sợi cacbon tái sinh.	Phạm Thị Hương	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
301	Nghiên cứu ảnh hưởng của xơ da thuộc tái sinh đến tính chất của vật liệu composít nền cao su nitril ứng dụng làm tấm lót trải sàn	Trần Thu Hương	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
302	Nghiên cứu chế tạo vật liệu polyme composít nền nhựa polypropylen gia cường bằng sợi xơ dừa ngắn	Trần Thị Liên	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
303	Nghiên cứu chế tạo vật liệu polyme composít nền nhựa polypropylen gia cường bằng vi sợi MFC từ xơ dừa	Phạm Thế Long	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
304	Nghiên cứu chế tạo xốp polyuretan sinh thái từ polyol dầu hạt cao su Việt Nam	Nguyễn Thị Hồng Nga	TS Nguyễn Thị Thùy	
305	Nghiên cứu tổng hợp polyolk cacdanol từ dầu vỏ hạt điều (CSNL) sử dụng hệ xúc tác axit axetic	Phùng Thị Ngọc	PGS.TS Bạch Trọng Phúc	
306	Nghiên cứu ảnh hưởng của nano silica và ống nano cacbon đến tính chất của vật liệu nano composít nền nhựa epoxy đã được dai hóa bằng CTBN	Đỗ Thị Phượng	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
307	Nghiên cứu chế tạo màng phủ từ nhựa epoxy Epotec YDF 170LV với nano silica đóng rắn bằng amin mạch thẳng	Nguyễn Thị Phượng	PGS.TS Bạch Trọng Phúc	
308	Nghiên cứu chế tạo màng phân hủy sinh học từ blend PBAT/tinh bột biến tính bằng maleic anhydrit	Nguyễn Đức Sang	TS Vũ Minh Đức	
309	Nghiên cứu chế tạo màng phủ từ nhựa epoxy Epotec YDF 170LV với nano silica đóng rắn bằng amin thơm	Tạ Thị Thanh	PGS.TS Bạch Trọng Phúc	

310	Nghiên cứu chế tạo than hoạt tính từ bã mía xử lý bằng axit nitric	Trần Thị Minh Trang	PGS.TS Bạch Trọng Phúc	
311	Nghiên cứu ảnh hưởng của ống nanocarbon đến tính chất của vật liệu nano compozit trên nền nhựa epoxy dai hóa cao su lông CTBN đóng rắn nóng	Vũ Thị Trang	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
312	Nghiên cứu ảnh hưởng của sợi mat xơ dừa đến tính chất của vật liệu polyme compozit nền nhựa PP	Lê Văn Võ	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
313	Nghiên cứu chế tổng hợp polyuretan phân tán trong nước từ polyol đầu hạt cao su Việt Nam	Trịnh Quốc Vương	TS Nguyễn Thị Thủy	
314	Nghiên cứu chế tạo cao su xốp trên cơ sở cao su tổng hợp NBR.	Nguyễn Văn Cường	PGS.TS Đặng Việt Hưng	
315	Nghiên cứu tổng hợp nanocompozit từ poly(3,4-etylendioxythiophen) (pedot) cấu trúc xốp và molybden sulfua vô định hình	Trần Cường Đại	TS Nguyễn Thị Thủy	
316	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocompozit trên cơ sở cao su tự nhiên và vi sợi xenlulo	Tạ Thị Đào	PGS.TS Nguyễn Huy Tùng	
317	Khảo sát ảnh hưởng của nhựa EM 331 đến tính chất của cao su EPDM 6160	Phạm Ngọc Giáp	PGS.TS Nguyễn Thanh Liêm	
318	Nghiên cứu tính chất và cấu trúc vật liệu polymer compozit trên cơ sở nền polyamit 11 và bột tre có sử dụng chất tương hợp PEGAM	Đinh Văn Hào	TS Nguyễn Vũ Giang	
319	Nghiên cứu chế tạo màng phân hủy sinh học từ blend PBS/tinh bột	Tạ Thị Hoàn	TS Nguyễn Châu Giang	
320	Nghiên cứu chế tạo màng phân hủy sinh học từ blend PBAT/tinh bột biến tính bằng axit tartaric	Nguyễn Thành Linh	TS Nguyễn Châu Giang	
321	Nghiên cứu chế tạo vật liệu compozit trên cơ sở nhựa polyeste không no gia cường bằng sợi cacbon	Thái Thị Lý	PGS.TS Nguyễn Huy Tùng	
322	Khảo sát tính chất của cao su EPDM 5260 và cao su EPDM 6160 D sử dụng DCP làm tác nhân khâu mạng	Ngô Hà Phong	PGS.TS Nguyễn Thanh Liêm	
323	Nghiên cứu ảnh hưởng của đơn cao su tự nhiên đến khả năng chịu dung môi hữu cơ	Nguyễn Thị Quyên	GS Bùi Chương	
324	Nghiên cứu chế tạo blend cao su EPDM 5260/CIIR sử dụng tác nhân lưu huỳnh DCP/S	Phạm Dương Thành	PGS.TS Nguyễn Huy Tùng	
325	Ảnh hưởng của vi sợi xenlulo đến tính chất của vật liệu compozit trên cơ sở latex cao su thiên nhiên	Nguyễn Thị Thảo	PGS.TS Nguyễn Huy Tùng	
326	Khảo sát ảnh hưởng của nhựa EM 331 đến tính chất cao su SBR 1502	Nguyễn Văn Thư	PGS.TS Nguyễn Thanh Liêm	
327	Nghiên cứu quy trình tổng hợp hạt cầu polystyren kích thước nano dùng làm khuôn chế tạo các vật liệu cấu trúc rỗng	Khuất Huy Tiến	TS Vũ Minh Đức	
328	Nghiên cứu ảnh hưởng của phụ gia tới tính chất của chất chủ (masterbatch) trên cơ sở nhựa polyetylen tỷ trọng cao và CaCO ₃	Nguyễn Phan Việt	PGS.TS Nguyễn Huy Tùng	
329	Nghiên cứu xác lập tổ hợp tính chất của hỗn hợp cao su chống rung trên cơ sở cao su thiên nhiên	Nguyễn Thị Yến	PGS.TS Đặng Việt Hưng	
330	Nghiên cứu nâng cao độ bền kéo bóc của cao su thiên nhiên với nền thép sử dụng phụ gia ô xít sắt từ	Nguyễn Thị Thương	PGS.TS Đặng Việt Hưng, TS Hoàng Nam	
331	Nghiên cứu tính chất bám dính cao su - thép dưới tải trọng chu kỳ.	Vũ Đình Trường	PGS.TS Đặng Việt Hưng, TS Hoàng Nam	

332	Khảo sát ảnh hưởng của đá vôi khi thay thế thạch cao đến tính chất của xi măng	Cao Ngọc Anh	PGS.TS Tạ Ngọc Dũng	
333	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng và độ mịn của phụ gia đá vôi đến một số tính chất của xi măng	Phạm Văn Tuấn	PGS.TS Tạ Ngọc Dũng	
334	Nghiên cứu sử dụng SiO _x X-Zero trong chế tạo bê tông chịu lửa không xi măng	Trương Đức Tiệp	TS.Vũ Thị Ngọc Minh	
335	Tổng hợp thủy tinh lỏng K ₂ O.2.2SiO ₂ và khảo sát điều kiện hòa tan trong H ₂ O	Phạm Ngọc Bình	TS.Vũ Hoàng Tùng	
336	Nghiên cứu sử dụng tro bay trong sản xuất gạch ốp lát ceramic	Lê ngọc Tuấn	TS.Nguyễn Thành Đông	
337	Nghiên cứu điều chế và khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến kích thước và độ từ tính của hạt nano coban sắt từ.	Đàm Thị Ngọc Anh	ThS. Dương Hồng Quyên	
338	Tìm hiểu phương pháp Lean Six Sigma, áp dụng vào một số công đoạn của sản xuất in tại Công ty in Bản đồ.	Nguyễn Xuân Thành	TS. Nguyễn Việt Cường	
339	Tổ chức các sản phẩm bao bì giấy trong tuần tại Công ty cổ phần bao bì và in Nông nghiệp.	Đỗ Đình Tùng	TS. Bùi Thị Tuyết Loan	
340	Thiết kế nhà máy bao bì giấy với công suất thiết kế là 5 tỷ trang in tiêu chuẩn(13x19)/năm.	Nguyễn Ngọc Tùng	TS. Phùng Anh Tuấn	
341	Khảo sát quá trình lão hóa của mực bút ký và mực dầu	Nguyễn Anh Tuấn	PGS. Hoàng Thị Kiều Nguyên	
342	Tổng quan công nghệ In bao bì kim loại. Thiết kế nhà máy in Bao bì kim loại đáp ứng nhu cầu sản xuất bảo quản nông sản.	Trần Anh Tú	ThS. Nguyễn Quang Hưng	
343	Thiết kế mới công ty in tổng hợp có công suất khoảng 4 tỷ trang in tiêu chuẩn/năm.	Tạ Thị Hợp	ThS. Dương Hồng Quyên	
344	Thiết kế công ty in Sách Giáo khoa quy mô cấp tỉnh tại Thái Bình.	Nguyễn Văn Sơn	TS. Nguyễn Việt Cường	
345	Thiết lập quy trình sản xuất tạp chí Xây dựng Đảng Nhân dân Cách Mạng Lào	Nhiaxenglee Laolee	TS. Nguyễn Quang Hưng	
346	Xây dựng Action trong photoshop cho ảnh dùng trên website.	Phạm Văn Hiêng	TS. Nguyễn Việt Cường	
347	Khảo sát ảnh hưởng của dotshape trong chế bản CTP đến gia tăng tầng thứ.	Đoàn Văn Khuê	TS. Phùng Anh Tuấn	
348	Thiết kế nhà máy in sách công suất 3 tỷ trang in tiêu chuẩn/năm.	Đỗ Văn Phi	PGS. Hoàng Thị Kiều Nguyên	
349	Khảo sát khả năng thấm ướt của dung dịch ẩm không sử dụng IPA trên bề mặt bản in offset.	Vi Đức Bình	TS. Phùng Anh Tuấn	
350	Khảo sát ảnh hưởng của dung dịch ẩm đến độ dính của mực in offset.	Vũ Thanh Bình	TS. Phùng Anh Tuấn	
351	Tìm hiểu phần mềm RIP Plate Rite trong chế bản CTP công nghệ in offset.	Trần Ngọc Hương	TS. Phùng Anh Tuấn	
352	Thiết kế mới công ty in tổng hợp theo định hướng phát triển 2018-2023, với công suất thiết kế 5 tỷ trang in 13x19/năm.	Nguyễn Thị Minh Phương	TS. Phùng Anh Tuấn	
353	Dotgain và các phương pháp hiệu chỉnh Dotgain hiện đại áp dụng cho CTP.	Lương Thị Lan	TS. Nguyễn Quang Hưng	
354	Xây dựng bộ dữ liệu màu pha dựa trên các màu sơ cấp	Trần Thị Cúc	TS. Nguyễn Quang Hưng	
355	Khảo sát sự tác động của áp lực in tới quá trình truyền hình ảnh trong công nghệ in Tampon	Nguyễn Thị Tuyết Linh	TS. Nguyễn Quang Hưng	
356	Đánh giá Ink Trapping dựa trên quang phổ phân xạ	Vũ Thị Thùy Linh	TS. Nguyễn Quang Hưng	
357	Khảo sát quá trình thấm ướt pigment	Đông Thị Huyền	PGS. Hoàng Thị Kiều Nguyên	

358	Tối ưu hóa quá trình phân tán pigment trong nước	Lê Khánh Huyền	PGS. Hoàng Thị Kiều Nguyên	
359	Xây dựng Action cho xử lý ảnh in trên giấy couche'	Nguyễn Thị Hải Lành	TS. Nguyễn Việt Cường	
360	Khảo sát quá trình phân tán pigment trong nước.	Lê Văn Long	PGS. Hoàng Thị Kiều Nguyên	
361	Tổ chức quản lý sản xuất tại công ty Bao bì Anh Anh.	Vũ Thị Ngọc	TS. Nguyễn Việt Cường	
362	Nghiên cứu ổn định phân tán chất lỏng từ CoFe_2O_4	Phạm Văn Quân	ThS. Dương Hồng Quyền	
363	Tìm hiểu mô hình 5S. Áp dụng vào một số bộ phận của công ty in Phúc Kỳ	Đặng Thị Kim Thoa	TS. Nguyễn Việt Cường	
364	Tìm hiểu về phương pháp Lean Six sigma, áp dụng vào một số công đoạn tại công ty cổ phần in An Dương.	Nguyễn Anh Thư	TS. Nguyễn Việt Cường	
365	Khảo sát ảnh hưởng của một số phụ gia tới khả năng thiêu kết của oxit nhôm	Lê Minh Tuấn	TS. Vũ Thị Ngọc Minh	
366	Khảo sát ảnh hưởng của đá vôi khi thay thế thạch cao đến tính chất của xi măng	Cao Ngọc Anh	PGS.TS Tạ Ngọc Dũng	
367	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng và độ mịn của phụ gia đá vôi đến một số tính chất của xi măng	Phạm Văn Tuấn	PGS.TS Tạ Ngọc Dũng	
368	Nghiên cứu sử dụng $\text{SiO}_x\text{X-Zero}$ trong chế tạo bê tông chịu lửa không xi măng	Trương Đức Tiếp	TS. Vũ Thị Ngọc Minh	
369	Tổng hợp thủy tinh lỏng $\text{K}_2\text{O}.2.2\text{SiO}_2$ và khảo sát điều kiện hòa tan trong H_2O	Phạm Ngọc Bình	TS. Vũ Hoàng Tùng	
370	Nghiên cứu sử dụng tro bay trong sản xuất gạch ốp lát ceramic	Lê ngọc Tuấn	TS. Nguyễn Thành Đông	
371	Thiết kế nhà máy sản xuất gạch lát ceramic kích thước 500x500, năng suất 1,5 triệu m ² /năm	Nguyễn Phú Trung	TS. Nguyễn Thành Đông	
372	Thiết kế nhà máy sản xuất sứ dân dụng năng suất 2 triệu sản phẩm/năm	Lê Công Tâm	TS. Nguyễn Thành Đông	
373	Thiết kế dây chuyền sản xuất sứ dân dụng năng suất 10 triệu SP/năm	Lê Văn Tiến	TS. Nguyễn Thành Đông	
374	Tổng hợp thủy tinh lỏng $\text{K}_2\text{O}.2.2\text{SiO}_2$ và khảo sát điều kiện hoà tan trong H_2O	Nguyễn Văn Chiến	TS. Vũ Hoàng Tùng	
375	Khảo sát ảnh hưởng của triisopropanolamine đến một số tính chất cơ lý của bê tông cốt liệu mịn	Phạm Văn Thương	PGS.TS. Tạ Ngọc Dũng	
376	Nghiên cứu tổng hợp gốm thủy tinh từ tro xỉ nhiệt điện Móng Dương	Nguyễn Hồng Sơn	TS. Vũ Hoàng Tùng	
377	Nghiên cứu ảnh hưởng của cacbon black (nano cacbon) đến tính chất của xi măng PCB30 Hải Phòng	Vũ Văn Công	PGS.TS. Tạ Ngọc Dũng	
378	Nghiên cứu chế tạo blend giữa cao su clobutyl và cao su thiên nhiên	Trần Xuân Bình	PGS.TS Nguyễn Huy Tùng	
379	Nghiên cứu ảnh hưởng của nanotube cacbon và dầu hướng dương epoxy hóa đến nhựa epoxy GELR 128 đóng rắn bằng amin mạch thẳng biến tính (Kingcure K11)	Kiều Thị Hà	PGS.TS Bạch Trọng Phúc	
380	Nghiên cứu tổng hợp Polyol từ dầu thực vật epoxy hóa	Nguyễn Thị Hiên	TS Nguyễn Thị Thủy	
381	Nghiên cứu chế tạo chất hấp phụ từ vỏ trấu phế thải	Đoàn Mạnh Hiếu	PGS.TS Bạch Trọng Phúc	
382	Nghiên cứu tổng hợp polyol-cacdanol từ dầu vò hạt điều Việt Nam (CNSL) sử dụng xúc tác axit foemic	Nguyễn Thị Huyền	PGS.TS Bạch Trọng Phúc	
383	Nghiên cứu ảnh hưởng của chất trợ gia công đến chỉ số chảy của compound polypropylen/ CaCO_3	Trần Văn Ngọc	PGS.TS Nguyễn Huy Tùng	
384	Thiết kế phân xưởng sản xuất nhựa Epoxy Epikote 828 năng suất 1200 tấn/năm	Nguyễn Thị Minh Trang	Th.S Trần Trung Lê	

385	Nghiên cứu chế tạo vật liệu polyme compozit trên lai tạo sợi thủy tinh/kevlar bằng phương pháp chuyển nhựa vào khuôn	Nguyễn Thị Thu Trang	PGS.TS Nguyễn Huy Tùng	
386	Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ trên cơ sở bentonit Việt Nam	Trương Đình Tuấn	TS Nguyễn Thị thủy	
387	Nghiên cứu đặc trưng lưu hóa của cao su sử dụng cho các sản phẩm có độ dày lớn	Nguyễn Việt Anh	TS Đặng Việt Hưng	
388	Nghiên cứu nâng cao khả năng bám dính bởi thép của vật liệu cao su chống rung trên cơ sở cao su thiên nhiên	Hà Viết Bằng	TS Đặng Việt Hưng	
389	Nghiên cứu nâng cao tính chất cơ học của vật liệu SMC trên cơ sở nhựa PEKN gia cường bằng sợi cacbon tái sinh	Nguyễn Thị Hào	PGS.TS Nguyễn Thanh Liêm	
390	Nghiên cứu ảnh hưởng của sợi xơ dừa đến tính chất của vật liệu polyme compozit nền nhựa polypropylen	Nguyễn Trung Hiếu	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
391	Thiết kế dây chuyền sản xuất nhựa phenol-formandehyt dạng rezolic theo phương pháp gián đoạn, năng suất 490 tấn/năm	Trần Văn Hoàng	TS Hoàng Nam	
392	Nghiên cứu chế tạo cao su xốp trên cơ sở cao su tự nhiên sử dụng phụ gia ở dạng masterbatch	Phạm Văn Phước	TS Đặng Việt Hưng	
393	Nghiên cứu đánh giá khả năng gia cường của sợi cacbon đến tính chất của vật liệu polyme compozit nền nhựa epoxy dai hóa bằng cao su lỏng CTBN theo phương pháp đóng rắn nguội	Nguy Ngọc Thái	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
394	Nghiên cứu chế tạo vật liệu compozit nền epoxy đã được dai hóa gia cường bằng sợi thủy tinh	Trần Thị Thúy Duyên	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
395	Nghiên cứu tái sử dụng sợi cacbon phế thải trong vật liệu polyme compozit nền nhựa polypropylen	Vũ Hoài Trang	TS Nguyễn Phạm Duy Linh	
396	Tổng hợp vật liệu màng chitosan/MgO và nghiên cứu khả năng hấp phụ chất màu hoạt tính Rb19	Trần Xuân Hùng	PGS.TS Nguyễn Kim Ngà	
397	Nghiên cứu tổng hợp hydroxyapatit từ vỏ trứng định hướng ứng dụng trong kỹ thuật mô xương	Đông Minh Quang	PGS.TS Nguyễn Kim Ngà	
398	Nghiên cứu chế tạo vật liệu trên cơ sở cao su thiên nhiên và chất độn silica	Lê Xuân Thịnh	PGs.TS Phan Trung Nghĩa	
399	Góp phần nghiên cứu thành phần hóa học của vỏ thân cây hóa (Excoecaria Agallocha L.) ở Việt Nam	Phạm Quốc Dũng	TS Trần Thị Minh	
400	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu hữu cơ khung kim loại Mil-101 có bổ sung tác nhân kiềm	Lê Đức Anh	TS Lê Văn Dương	
401	Tổng hợp và đặc trưng vật liệu mới ZIF-67	Vũ Kim Hưng	TS Lê Văn Dương	
402	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu hữu cơ khung kim loại ZIF-67 với hiệu suất cao	Phan Văn Thọ	TS Lê Văn Dương	
403	Nghiên cứu tối ưu hóa điều kiện tẩy màu dịch chiết cỏ ngọt bằng vật liệu Al ₂ O ₃	Nguyễn Thị Thu Hà	TS Trần Thượng Quảng	
404	Nghiên cứu tối ưu hóa điều kiện chiết tách slevioside từ lá cỏ ngọt	Nguyễn Thị Hào	TS Trần Thượng Quảng	
405	Nghiên cứu xác định moxifloxacin trong dược phẩm bằng phương pháp quang phổ huỳnh quang	Nguyễn Kim Anh	TS Nguyễn Xuân Trường	
406	Xử lý các hợp chất hữu cơ trong nước thải bằng vật liệu ZnO	Nguyễn Thị Mến	TS Vũ Anh Tuấn	
407	Nghiên cứu chế tạo KIT thử nhanh trong phân tích Fomandehit	Nguyễn Văn Thái	TS Nguyễn Xuân Trường	